UBND PHƯỜNG NAM ĐỒNG

Biểu số 117/CK TC-NSNN

QUYẾT TOÁN THU NGÂN SÁCH PHƯỜNG NĂM 2025

(Kèm theo quyết định số: 329/QĐ - UBND ngày 25/3/2026 của UBND phường)

(Quyết toán đã được Hội đồng nhân dân phê chuẩn)

Đơn vị: đồng

STT	NỘI DUNG	DỰ TOÁN		QUYẾT TOÁN		SO SÁNH	
		THU NSNN	THU NSX	THU NSNN	THU NSX	THU NSNN (%)	THU NSX (%)
A	B	1	2	3	4	5=3/1	6=4/2
	TỔNG THU	**3.373.000.000**	**92.850.000.000**	**62.574.474.867**	**161.575.137.247**	**1.855,16**	**258,21**
I	**Các khoản thu 100%**	**318.000.000**	**298.000.000**	**6.366.233.885**	**1.323.659.092**	**2.002,0**	**20,79**
1	Phí, lệ phí	48.000.000	28.000.000	284.633.001	85.713.000	593,0	30,11
2	Thu từ quỹ đất công ích và thu hoa lợi công sản khác	270.000.000	270.000.000	428.270.685	428.270.685	158,6	100,00
3	Thu phạt, tịch thu khác theo quy định			572.482.737	572.482.772		
4	Thu khác			5.080.847.462	237.192.635		4,67
II	**Các khoản thu phân chia theo tỷ lệ phần trăm (%)**	**3.055.000.000**	**1.597.000.000**	**56.208.240.982**	**19.149.526.950**	**1.839,9**	**34,07**
1	- Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp	142.000.000				-	
2	- Lệ phí môn bài thu từ cá nhân, hộ kinh doanh						
3	- Lệ phí trước bạ nhà, đất			5.358.170.461			
4	- Thuế thu nhập cá nhân	383.000.000	115.000.000	4.459.808.118	1.043.412.647	1.164,4	23,40
5	- Thuế giá trị gia tăng	797.000.000	239.000.000	7.866.446.370	482.530.000	987,0	6,13
6	- Thu tiền sử dụng đất	1.733.000.000	1.243.000.000	36.642.378.525	17.623.584.303	2.114,4	48,10
7	Thuế nhập doanh nghiệp			1.881.437.508			-
III	**Thu viện trợ không hoàn lại trực tiếp cho xã (nếu có)**						
IV	**Thu chuyển nguồn**				**24.105.694.694**		
V	**Thu kết dư năm trước**				**50.163.273**		
VI	**Thu bổ sung từ ngân sách cấp trên**		**90.955.000.000**		**116.946.093.238**		
	- Thu bổ sung cân đối		90.955.000.000		90.955.000.000		
	- Thu bổ sung có mục tiêu				25.991.093.238		

161.575.137.247

-

1.323.659.092

572.482.772